

Bản án số: 43/2026/HS-PT
Ngày: 25/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bảo Anh.

Các Thẩm phán:

1/ Ông Trần Tuấn Quốc

2/ Bà Mạc Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 21/2026/TLPT-HS ngày 30 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Văn N do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 26 tháng 12 năm 2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cần Thơ.

- Bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 18/12/1984; Nơi sinh: Cần Thơ; Nơi cư trú: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ (Nay là: khu vực M, phường A, thành phố Cần Thơ); Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị Xuân M (sống); Họ tên vợ: Vũ Thị Thanh T; con ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt tại phiên tòa*).

* **Bị hại:** Bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ (Nay là: khu vực M, phường A, thành phố Cần Thơ).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Bà Võ Thanh T2 là Luật sư, Văn phòng Luật sư Võ Thanh T2 thuộc Đoàn Luật sư thành phố C (vắng mặt).

Địa chỉ: Số B, đường H, KDC H, phường H, thành phố Cần Thơ.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà **Vũ Thị Thanh T**, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

2. Chị **Nguyễn Thị Như H**, sinh năm 2006 (có mặt)

Địa chỉ: khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

3. Anh **Lê Quốc T3**, sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

4. **Lê Khánh T4**, sinh năm 2011 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

** Người làm chứng:*

Ông **Nguyễn Khắc T5**, sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: khu V, phường A, thành phố Cần Thơ.

Người kháng cáo: Bị hại bà Trần Thị T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 31/01/2025, bà Vũ Thị Thanh T điều khiển xe chở con gái Nguyễn Thị Như H đi trên đường thuộc ấp M, xã M, huyện P, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực M, phường A, thành phố Cần Thơ), khi đi ngang nhà bà Trần Thị T1 thì bị bà T1 cùng hai người con là Lê Khánh T4 và Lê Quốc T3 xông ra cự cãi với bà T. Lúc này, T3 nắm tay bà T, bà T1 đưa tay lên định đánh bà T thì bị Huỳnh cản lại nên bà T1 và T4 quay sang nắm tóc, giằng co với H thì được ông Nguyễn Khắc T5 (hàng xóm) can ngăn, H bị trầy xước nên đi về nhà, bà T điều khiển xe đi theo sau. Bị cáo Nguyễn Văn N đang nhậu tại nhà thì nghe hàng xóm nói vợ và con bị bà T1 chặn xe đánh nên đi sang nhà bà T1, cầm theo 01 cây dao thái thịt, giữa bị cáo và bà T1 tiếp tục cự cãi, bị cáo dùng dao chém 01 nhát vào vùng mặt của bà T1, làm cho bà T1 bị 01 vết rách da vùng thái dương má trái và 01 vết thương vùng tai trái thì bị cáo không chém nữa, được mọi người xung quanh can ngăn nên bị cáo cùng vợ con đi về nhà. Bà T1 được đưa đi điều trị tại Bệnh viện Đ.

Ngày 04/02/2025, bị hại Trần Thị T1 có đơn yêu cầu được giám định tỷ lệ thương tích, yêu cầu xử lý Nguyễn Văn N.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 130/KLTTCT-TTPYCT ngày 09/4/2025 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế thành phố C kết luận đối với thương tích của Trần Thị T1 là **05%** (Năm phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương do vật sắc gây ra.

Tại bản kết luận giám định số 636/KLGD-KTHS ngày 23/6/2025 của Phòng K Công an thành phố C kết luận hung khí (con dao) là dao sắc, thuộc phụ lục 5 “Danh mục dao có tính sát thương cao” quy định tại Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ. Ngày 24/9/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra ra quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố C để điều tra theo thẩm quyền về hành vi sử dụng trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 304 Bộ luật Hình sự.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nguyên nhân gây thương tích cho chị T1 là do giữa bị hại và vợ, con của bị cáo có cự cãi, xô xát, đánh nhau trước đó.

Vật chứng bị thu giữ:

- 01 (một) con dao dài 36,5 cm, có lưỡi bằng kim loại sắc dài 22,3 cm, rộng 8,5 cm, tay cầm hai bên bằng gỗ dài 14,2cm, không mũi nhọn, đầu bằng. Hiện vật đã chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố C để giải quyết theo thẩm quyền.

Về phân trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thị T1 yêu cầu bồi thường chi phí điều trị vết thương, tổn thất vật chất và tinh thần số tiền 200.000.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền mà bị hại yêu cầu nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, chưa thực hiện bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2025/HS-ST ngày 26/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cần Thơ, đã quyết định như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: Điều 38, Điều 50; điểm i, s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự,; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Ghi nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã chuyển đến Cơ quan An ninh điều tra – Công an thành phố C 01 (một) con dao dài 36,5 cm, có lưỡi bằng kim loại sắc dài 22,3 cm, rộng 8,5 cm, tay cầm hai bên bằng gỗ dài 14,2cm để giải quyết theo thẩm quyền. (Bút lục: 110).

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 và Điều 590 Bộ luật Dân sự.

Ghi nhận bị cáo tự nguyện bồi thường cho bị hại 150.000.000 đồng (Một trăm năm mươi triệu đồng).

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 05/01/2026 bị hại Trần Thị T1 có đơn kháng cáo, đề nghị cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết định khung tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, phạm tội “Có tính chất côn đồ”. Việc cấp sơ thẩm quyết định phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là nhẹ, chưa đủ sức răn đe nên cần tăng mức hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị xem xét ở cấp phúc thẩm.

+ Về nội dung: Kiểm sát viên phân tích nội dung, tình tiết vụ án, tài liệu, chứng cứ xác định: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã tuyên phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là tương xứng. Bị cáo phạm tội do bệnh vực vợ con bị hành hung, không có tính chất côn đồ. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có căn cứ tăng mức hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị hại và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Nói lời sau cùng, bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi vi phạm pháp luật của mình gây ra.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại nộp trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[2] Bị cáo Nguyễn Văn N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Cụ thể, vào chiều ngày 31/01/2025, sau khi nghe tin vợ và con gái bị bà T1 chặn xe và xảy ra xô xát, do bức xúc và không kiềm chế được bản thân, bị cáo đã cầm theo một con dao thái thịt sang nhà bà T1. Trong lúc cự cãi, bị cáo đã dùng dao chém một nhát vào vùng mặt bà T1, gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là **05%**.

Hành vi của bị cáo sử dụng dao (được xác định là hung khí nguy hiểm) gây thương tích cho bị hại đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”

theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

[3] Xét kháng cáo của bị hại về đề nghị tăng hình phạt và áp dụng tình tiết "có tính chất côn đồ" đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

Theo các tài liệu chứng cứ, nguyên nhân dẫn đến sự việc xuất phát từ mâu thuẫn tức thời và hành vi xô xát trước đó giữa bị hại, con bị hại với vợ và con gái của bị cáo. Bị cáo thực hiện hành vi trong trạng thái tâm lý bức xúc vì muốn bảo vệ người thân, không phải hành động vô cớ gây thương tích cho bị hại. Bị cáo chỉ chém một nhát, khi thấy bà T1 bị thương và được mọi người can ngăn thì dừng lại và đi về, thể hiện tính bộc phát, thiếu kiềm chế nhất thời, không truy sát hay thực hiện hành vi đến cùng. Do đó, việc cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng "có tính chất côn đồ" là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật.

Về mức hình phạt: Cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp không có tình tiết tăng nặng. Mức án 06 (sáu) tháng tù mà cấp sơ thẩm tuyên phạt (bằng mức khởi điểm của khung hình phạt) là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như hậu quả thương tích 05% gây ra.

[4] Từ những nhận định nêu trên, xét thấy mức hình phạt tại bản án sơ thẩm đã đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ về việc không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Người bị hại không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Trần Thị T1 về tăng hình phạt đối với bị cáo.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

3. Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024 và 2025).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại không phải chịu.

5. Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án (Ngày 25/3/2026).

Nơi nhận:

- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND KV1 – Cần Thơ;
- VKSND KV1 – Cần Thơ;
- Phòng THADS KV1 – TP. Cần Thơ;
- CQ CSĐT Công an TP. Cần Thơ;
- Phòng HSNV Công an TP. Cần Thơ;
- CQ THAHS Công an TP. Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Bảo Anh